TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP **CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT** **ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 161 /BC/DVKT-BKS	*Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2023*

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2023
CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Kính gửi:

- Các quý cổ đông;
- Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

I. Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội nước CHXHCNVN ban hành ngày 26/11/2020 (Luật Doanh nghiệp);
- Điều lệ Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty/ PV Power Services);
- Quy chế số 226/QC/BKS-DVKT ngày 29/4/2021 quy định về hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam;
- Nghị quyết số 82/QĐ/HĐQT-DVKT của Đại Hội đồng cổ đông PV Power Services tại phiên họp thường niên ngày 28/4/2022.

II. Hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS):

Ban Kiểm soát PV Power Services gồm ba (03) thành viên, trong đó:

- 01 Thành viên chuyên trách đảm nhiệm vị trí Trưởng Ban Kiểm soát;
- 02 Thành viên không chuyên trách.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ, Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát và theo kế hoạch hoạt động năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua.

BKS hoạt động theo nguyên tắc chủ động và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty. Việc kiểm tra, giám sát của BKS không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong kỳ báo cáo, Ban Kiểm soát đã thực hiện những công tác sau:

- Giám sát việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2022 trong công tác phân giao kế hoạch SXKD;
- Giám sát việc tuân thủ quy định, quy chế quản lý nội bộ, chủ trương/chính sách, chỉ đạo của Công ty mẹ (PV Power) và pháp luật Nhà nước;
- Thẩm định Báo cáo tài chính các quý và cả năm 2022;
- Kiểm tra/giám sát việc thực hiện các kiến nghị của BKS.

1. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

1.1. Các cuộc họp định kỳ: trong năm 2022, BKS đã tổ chức bốn (04) cuộc họp định kỳ hàng quý.

- Hình thức họp: trực tuyến.
- Thành phần tham dự: các thành viên BKS.
- Nội dung các cuộc họp:
  + Thông qua nội dung kiểm soát hàng quý;
  + Thống nhất kết quả kiểm soát và các kiến nghị đối với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.
- Kết quả các cuộc họp: 100% thống nhất các nội dung được đưa ra trao đổi, xin ý kiến trọng cuộc họp.

1.2. Họp chuyên đề: trong năm 2022, BKS thực hiện một số cuộc họp liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát tại Chi nhánh Đà Nẵng, trong đó:

- Hai (02) cuộc họp nội bộ giữa các thành viên BKS tập trung chủ yếu các ở các nội dung sau:
  + Thông qua phạm vi, nội dung, cách thức thực hiện cuộc kiểm tra, giám sát, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên BKS;
  + Thống nhất kết quả kiểm tra, giám sát;
  + Một (01) cuộc họp giữa các thành viên BKS với thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và đơn vị do BKS thực hiện cuộc kiểm tra giám sát để thông báo kết quả làm việc, nêu các kiến nghị và thống nhất biên bản làm việc.
- Kết quả kiểm tra giám sát đã được HĐQT, Ban Giám đốc và đơn vị ghi nhận và thực hiện.

Ban Kiểm soát cho rằng công tác kiểm tra, kiểm soát và đưa ra ý kiến nhận xét/kiến nghị dựa trên những cơ sở và căn cứ hợp lý trong năm 2022 là đúng với chức năng nhiệm vụ của mình được quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

2. Tiền lương/thù lao và các quyền lợi khác:

2.1. Tiền lương/thù lao:

Thực hiện theo Nghị quyết 82/QĐ/HĐQT-DVKT của Đại Hội đồng cổ đông PV Power Services tại phiên họp thường niên ngày 28/4/2022, việc chi trả

tiền lương/thù lao tại PV Power Services được thực hiện như sau:

- Đối với một (01) thành viên BKS chuyên trách được thực hiện theo Quy chế trả lương hiện hành tại Công ty. Thu nhập của thành viên BKS chuyên trách là: 642.809.642 đ, tương đương 100% mức thù lao được ĐHĐCĐ thông qua;
- Tổng mức thực hiện cả năm 2022 đối với các thành viên không chuyên trách là 64.000.000 đ, tương đương 89% mức thù lao được ĐHĐCĐ thông qua.

2.2. Các quyền lợi khác của Ban Kiểm soát được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy chế/quy định khác có liên quan hiện đang áp dụng tại Công ty.

III. Kết quả kiểm soát:

1. Về hoạt động kinh doanh, tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính:

Tại thời điểm báo cáo, PV Power Services đã công bố Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Ban Kiểm soát căn cứ vào các quy định của Luật Kế toán, Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán, chính sách tài chính của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế quản lý Tài chính của Công ty và các tài liệu liên quan được Công ty công bố công khai và/hoặc cung cấp cho Ban Kiểm soát theo quy định để áp dụng các kỹ thuật kiểm tra cần thiết, đối chiếu với số liệu hạch toán để đưa ra ý kiến đối về kết quả kiểm toán Báo cáo Tài chính 2022.

Đối với hoạt động đầu tư/ mua sắm, sử dụng các nguồn lực phục vụ SXKD của Công ty, BKS không trực tiếp tham gia quản trị, điều hành, do đó Ban Kiểm soát tiến hành kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu trên cơ sở hồ sơ, chứng từ do Công ty cung cấp để đưa ra các ý kiến đánh giá và/hoặc kiến nghị hoàn thiện.

1.1. Huy động, sử dụng vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2022:

Số TT	Cổ đông	Tỷ lệ vốn góp	Số cổ phần	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV Power)	51%	7,650,000	76,500,000,000
2	YTL Power Service Sdn.Bhd (YTL PS)	18%	2,700,000	27,000,000,000
3	Cổ đông khác	31%	4,650,000	46,500,000,000

	Cộng	**100%**	**15,000,000**	**150,000,000,000**

Lưu ý:

- *Cổ đông PV Power và YTL PS là các cổ đông sáng lập, được quản lý giao dịch cổ phiếu theo hình thức "hạn chế chuyển nhượng", thực hiện chế độ báo cáo giao dịch trực tiếp với cơ quan quản lý chứng khoán là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).*
- **Tiền, tương đương tiền:** **20.917.908.231 VND**

  bao gồm:

  + *Tiền mặt:* *232.012.685 VND*
  + *Tiền gửi không kỳ hạn tại các Ngân hàng:* *20.685.895.546 VND*
- **Đầu tư tài chính ngắn hạn:** **80.970.000.000 VND**
- **Phải thu ngắn hạn của khách hàng:** **281.130.285.313 VND**

  Trong đó các khách hàng thuộc PV Power:

  + *Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau:* *44.991.694.810 VND*
  + *Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh:* *7.150.247.421 VND*
  + *Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch:* *199.964.530.679 VND*
  + *Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2:* *11.220.303.173 VND*
  + *Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật (PVPS TSC):* *10.155.894.704 VND*
  + *BQLDA ĐLDK Sông Hậu 1:* *1.890.673.600 VND*
  + *BQLDA ĐLDK Long Phú 1:* *495.191.436 VND*
- **Trả trước cho người bán ngắn hạn:** **24.000.000 VND**
- **Phải thu ngắn hạn khác:** **2.590.499.151 VND**
- **Hàng tồn kho:** **20.753.323.954 VND**
- **Phải thu dài hạn:** **32.860.000 VND**
- **Tài sản cố định:** **11.566.851.461 VND**
- **Đầu tư tài chính dài hạn** (vốn góp cổ phần tại PAIC): **5.040.000.000 VND**
- **Tài sản dài hạn khác:** **23.029.579.421 VND**

TỔNG TÀI SẢN: **446.055.307.531 VND**

- **Nợ ngắn hạn:** **256.755.507.221 VND**
- **Vốn chủ sở hữu:** **189.299.800.310 VND**

TỔNG NGUỒN VỐN **446.055.307.531 VND**

Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của Kiểm toán viên đã nêu trong Báo cáo Kiểm toán độc lập Báo cáo Tài chính năm 2022.

2.3. Tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2022 và một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2022:

1.2.1 Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh giao theo Nghị quyết định số 82/NQ/ĐHĐCĐ-DVKT ngày 28/4/2022:

a. Doanh thu:

– Tổng doanh thu, thu nhập năm 2022 đạt 267,35 tỷ đồng, giảm 2% kế hoạch SXKD năm 2022 (272,19 tỷ đồng), tăng 12% so với năm 2021. Bao gồm:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ: 259,67 tỷ đồng, giảm 5% kế hoạch năm 2022 (271,29 tỷ đồng), tăng 9% so với năm 2021;

+ Doanh thu từ hoạt động tài chính: 5,51 tỷ đồng;

+ Thu nhập khác: 2,18 tỷ đồng.

b. Chi phí sản xuất kinh doanh: Tổng chi phí được ghi nhận vào giá thành SXKD năm 2022 là 244,11 tỷ đồng, giảm 3% kế hoạch SXKD năm 2022 (251,99 tỷ đồng), tăng 12% so với năm 2021. Bao gồm:

(i). Chi phí sản xuất trực tiếp (Giá vốn): 203,68 tỷ đồng, chiếm 83% tổng chi phí thực hiện trong kỳ, tăng 19% chi phí kế hoạch (171,41 tỷ đồng), tăng 11% so với năm 2021, trong đó:

– Chi phí vật tư phục vụ sửa chữa tại các NMĐ Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1 và Nhơn Trạch 2, Vũng Áng 1: 5,07 tỷ đồng, chiếm 2% giá vốn thực hiện;

– Chi phí nhân công trực tiếp thực hiện dịch vụ sửa chữa tại các NMĐ Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1 và Nhơn Trạch 2, Vũng Áng 1: 95,09 tỷ đồng, chiếm 47% giá vốn thực hiện;

– Chi phí máy thi công thực hiện dịch vụ sửa chữa tại các NMĐ Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1 và Nhơn Trạch 2, Vũng Áng 1: 7,33 tỷ đồng, chiếm 4% giá vốn thực hiện;

– Chi phí chung phục vụ tại các NMĐ Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1 và Nhơn Trạch 2, Vũng Áng 1: 39,96 tỷ đồng, chiếm 20% giá vốn thực hiện;

– Chi phí thực thanh – thực chi: 8,11 tỷ đồng, chiếm 4% giá vốn thực hiện;

– Chi phí thực hiện phát triển dịch vụ: 48,12 tỷ đồng, chiếm 23% giá vốn thực hiện.

(ii). Chi phí quản lý : 39,96 tỷ đồng, chiếm 16% tổng chi phí thực hiện trong kỳ, giảm 1% kế hoạch năm 2022, tăng 17% so với năm 2021;

(iii). Chi phí tài chính: 0,16 tỷ đồng;

(iv). Chi phí khác: 0,31 tỷ đồng.

c. Lợi nhuận:

(i) Lợi nhuận gộp: 55,98 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2021, trong đó:

- Lợi nhuận từ các hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng dài hạn các NMĐ Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2 và Vũng Áng 1: 39,48 tỷ đồng;
- Lợi nhuận từ hoạt đồng phát triển dịch vụ: 16,50 tỷ đồng.

(ii) Lợi nhuận trước thuế: 23,24 tỷ đồng, tăng 15% Kế hoạch năm 2022, tăng 10% so với thực hiện năm 2021.

1.2.2 Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2022:

(Xem chi tiết tại Biểu 1F)

2.4. Các giao dịch với cổ đông nội bộ và/hoặc có liên quan đến cổ đông nội bộ:

- Hợp đồng SCTX Nhà máy điện Cà Mau 1&2 với Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau là đơn vị trực thuộc Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (Cổ đông chi phối);
- Hợp đồng SCTX Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 với Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch là đơn vị trực thuộc Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (Cổ đông chi phối);
- Hợp đồng bảo trì, sửa chữa Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 với Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch là đơn vị có vốn góp chi phối của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (Cổ đông chi phối);
- Hợp đồng SCTX Nhà máy Nhiện điện Vũng Áng 1 với Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh là đơn vị trực thuộc Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (Cổ đông chi phối);
- Các hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm hiệu chỉnh tại Công ty Cổ phần Thủy điện Đakring, Hủa Na là các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (Cổ đông chi phối).

Các giao dịch phát sinh công nợ với các đơn vị trên được thể hiện cụ thể tại Thuyết minh số 5 và 30 – Báo cáo Kiểm toán Báo cáo Tài chính 2022.

2.5. Tổ chức bộ máy, tổ chức nhân sự, công tác tuyển dụng và sử dụng lao động:

Công ty thực hiện giao kế hoạch quỹ lương 2022 tại Quyết định số

90/QĐ/DVKT-HĐQT ngày 09/5/2022. Trên cơ sở số liệu tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Việc thực hiện quỹ lương 2022 được xác định như sau:

- Tổng số CBCNV của PV Power Services tại thời điểm 31/12/2022 là 438 người, giảm 45 lao động so với thời điểm kết thúc năm 2021 (483 người);
- Quỹ lương 2022 thực hiện năm 2022: 111,60 tỷ đồng, tương đương 110% Quỹ lương kế hoạch 2022 (100,97 tỷ đồng), trong đó:
  + *Quỹ lương của Người lao động: 106,82 tỷ đồng, chiếm 96% Quỹ lương thực hiện 2022, tăng 12% quỹ lương kế hoạch 2022 của Người lao động (95,60 tỷ đồng);*
  + *Quỹ lương của Người đại diện: 4,79 tỷ đồng, chiếm 4% Quỹ lương thực hiện 2022, giảm 11% quỹ lương kế hoạch 2022của Người đại diện (5,37 tỷ đồng).*
- Tiền lương bình quân của Người lao động: 19,69 triệu đồng/người/tháng;

Việc chi trả tiền lương cho người lao động được thực hiện theo Quy chế lương và Quy chế đánh giá của tập thể, cá nhân trong Công ty.

2.6. Ý kiến đánh giá của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về hoạt động SXKD năm 2022, trong đó ghi nhận những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự sụt giảm về doanh thu, chi phí làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD trong kỳ;
- Ban Kiểm soát cũng ghi nhận những nỗ lực của Công ty khi áp dụng các biện pháp bù đắp doanh thu, tiết giảm chi phí, hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận trong kỳ, đảm bảo lợi ích của cổ đông đã quyết nghị trong ĐHĐCĐ thường niên 2022. Phản ánh tại những chỉ tiêu cụ thể sau:
  + Doanh thu dịch vụ ngoài (bao gồm Chi nhánh Đà Nẵng, hỗ trợ nhân công dự án NMĐ Sông Hậu 1, công tác phòng mòn NMĐ Vũng Áng 1): 58,35 tỷ đồng chiếm 22% doanh thu thuần thực hiện trong kỳ, tăng 45% doanh thu kế hoạch theo hạng mục tương ứng (40,35 tỷ đồng), tăng 2% so với thực hiện năm 2021;
  + Chi phí quản lý tại văn phòng Hà Nội (không bao gồm lương và các khoản trích theo lương) là 14,32 tỷ đồng, giảm 15% kế hoạch 2022 (16,76 tỷ đồng).

2.7. Những điểm cần lưu ý:

- Tính đến 31/12/2022, công nợ tồn đọng tại Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch (đã báo cáo tại các kỳ trước) vẫn chưa giải quyết dứt điểm. Xét về

tuổi nợ, có những khoản công nợ phát sinh từ 2017, tính đến thời điểm hiện tại đã trên 5 năm, Công ty cần đánh giá khả năng thu hồi, xem xét đến phương án trích lập dự phòng vào kỳ kinh doanh 2023;

- Kiểm toán viên đã nhấn mạnh trong Báo cáo kiểm toán Báo cáo Tài chính 2022 của Công ty về chi phí chuẩn bị sản xuất tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2: 7,08 tỷ đang phản ánh tại chỉ tiêu Hàng tồn kho, Công ty cần xem xét, đánh giá tính khả thi của dự án để có phương án quyết toán, xử lý khoản chi phí này trong năm 2023.

3. Đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra thuộc các cơ quan quản lý Nhà nước và Nghị quyết, chủ trương chính sách của Công ty mẹ (PV Power):

3.1. Về việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra thuộc các cơ quan quản lý chức năng Nhà nước:

Trong kỳ báo cáo, PV Power Services không thuộc đối tượng kiểm tra của các cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước.

3.2. Về việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra, chấp hành các Nghị quyết ĐHĐCĐ, chủ trương, chính sách của Công ty mẹ (PV Power):

- Ban Kiểm soát đánh giá Công ty đã nghiêm túc chấp hành chế độ báo cáo theo Quyết định số 982/QĐ-ĐLDK ngày 23/9/2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP về việc ban hành Quy chế quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam.

(Chi tiết tại Mẫu 1G đính kèm)

4. Đánh giá giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

Ban Kiểm soát đánh giá về cơ bản, công tác định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2022 luôn bám sát vào tình hình hoạt động thực tế tại Công ty, Công ty mẹ (PV Power) và Điều lệ Công ty.

Các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị được tuân thủ theo Điều lệ Công ty, có nội dung, chuyên đề sát với thực tiễn. Nghị quyết của kỳ họp luôn có tính định hướng vào các vấn đề cụ thể với quy định về tiến độ thực hiện, qua đó thực hiện được chức năng quản lý, giám sát đối với Ban điều hành.

Trong năm 2022, thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của Công ty mẹ (PV Power), Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc đã tăng cường rà soát, sửa đổi các Quy chế, quy định phục vụ quản lý nội bộ. Tính đến hết năm 2022, công tác này đã cơ bản hoàn thành, các văn bản quản lý nội bộ đã

được trình lên Hội đồng quản trị xem xét ban hành.

Công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Giám đốc luôn bám sát và các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông và pháp luật hiện hành, chủ động trong khai thác và tìm kiếm thêm công việc, linh hoạt trong việc sử dụng các nguồn lực hiện có trong Công ty. Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

5. Kiến nghị:

- Đề nghị Công ty tiếp tục bám sát và thực hiện có hiệu quả các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị Tổng Công ty tại văn bản số 710/ĐLDK - HĐQT ngày 06/5/2022 và Kiến nghị của Ban Kiểm soát Tổng công ty tại văn bản số 760/ĐLDK – BKS ngày 13/5/2022;
- Đề nghị Hội đồng quản trị thiết lập lại chế độ báo cáo của Người đại diện phần vốn của Công ty tại PAIC theo quy định tại Quy chế Người đại diện của Công ty tại Doanh nghiệp khác ban hành theo Quyết định số 279/QĐ/HĐQT-DVKT ngày 22/11/2017.

IV. Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát trong năm 2023:

Thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Thông tư 116/2020/TT-BTC. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023 như sau:

- **Quý I/2023:**
  + Thực hiện thẩm định BCTC 2022 sau kiểm toán;
  + Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2022 trước ĐHĐCĐ thường niên 2023;
  + Lập Kế hoạch hoạt động năm 2023 trình ĐHĐCĐ thông qua.
- **Quý II/2023:**
  + Thực hiện thẩm định BCTC Quý I/2023;
  + Tiến hành kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị trực thuộc (phối hợp cùng các đoàn kiểm tra của Hội đồng quản trị/Ban Giám đốc).
- **Quý III + IV/2023:**
  + Thẩm định BCTC bán niên 2023;
  + Tiến hành kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị trực thuộc (phối hợp cùng các đoàn kiểm tra của Hội đồng quản trị/Ban Giám đốc);
  + Đánh giá công tác kiểm tra, kiểm soát 6 tháng đầu năm 2023;
  + Giám sát việc thực hiện các kiến nghị các lần kiểm tra, kiểm soát đã thực hiện trong năm 2023;

+ Lập kế hoạch hoạt động năm 2024.

– **Công tác kiểm tra/ kiểm soát bất thường**: Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2022 và phương hướng hoạt động của năm 2023 của Ban Kiểm soát PV Power Services, kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, Ban GĐ Công ty (để biết);
- Thành viên BKS (để biết);
- Lưu: VT, BKS.

Đính kèm:
- Các biểu: 1A, 1B, 1C, 1F, 1G;

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Phạm Hùng Anh

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

Biểu mẫu 1A

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP
Năm 2022

Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam
Giấy đăng ký kinh doanh số : 0102560459 ngày 17 tháng 10 năm 2019
Ngành nghề kinh doanh : Dịch vụ Kỹ thuật Điện
Địa chỉ, điện thoại, Fax : Tầng 7, Tòa nhà Hỗn hợp HH3, Khu đô thị Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2021	Thực hiện Năm 2022	So sánh với cùng kỳ
1	2	3	4	5	7
1	**Tổng số doanh nghiệp**	**DN**			
	- Doanh nghiệp có lãi	DN			
	- Doanh nghiệp hòa vốn	DN			
	- Doanh nghiệp lỗ	DN			
2	**Tổng số lao động**	**người**			
3	**Số phải nộp ngân sách**	**tr. Đồng**			
4	**Tổng số vốn chủ sở hữu**	**tr. Đồng**	**187,587**	**189,300**	**101%**
	Trong đó				
	- Vốn điều lệ	tr. Đồng	150,000	150,000	100%
	- Tổng số vốn của Tổng Công ty	tr. Đồng	76,500	76,500	100%
	- Lỗ lũy kế	tr. Đồng			
5	**Tổng số nợ phải trả**	**tr. Đồng**	**243,073**	**256,756**	**106%**
	Trong đó: Nợ quá hạn	tr. Đồng			
6	**Tổng nợ phải thu**	**tr. Đồng**	**284,887**	**283,778**	**100%**
	Trong đó: Nợ khó đòi	tr. Đồng			
7	**Kết quả kinh doanh**				
	- Doanh thu (không thuế)	tr. Đồng	239,528	267,350	112%
	- Lợi nhuận trước thuế	tr. Đồng	21,025	23,240	111%

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

BÁO CÁO
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2022
(Các chỉ tiêu tài chính cơ bản)

Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam
Giấy đăng ký kinh doanh số : 0102560459 ngày 17 tháng 10 năm 2019
Ngành nghề kinh doanh : Dịch vụ Kỹ thuật Điện
Vốn điều lệ : 150.000 triệu đồng
Trong đó: Vốn Tổng Công ty : 76.500 triệu đồng

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ (Sau kiểm toán)	Số đầu năm
I	**Tài sản ngắn hạn**	**100-BCĐKT**	**406,386,016,649**	**386,981,642,135**
1	Tiền, tương đương tiền	110-BCĐKT	20,917,908,231	87,271,432,992
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	80,970,000,000	5,170,000,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	283,744,784,464	284,849,013,556
	Trong đó: Nợ phải thu khó đòi		-	-
4	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	20,753,323,954	9,691,195,587
5	Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT		
II	**Tài sản dài hạn**	**200-BCĐKT**	**39,669,290,882**	**43,678,574,313**
1	Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	32,860,000	37,860,000
2	Tài sản cố định	220-BCĐKT	11,566,851,461	12,829,870,173
	- Tài sản cố định hữu hình	*221-BCĐKT*	*11,566,851,461*	*12,793,395,339*
	- Tài sản cố định thuê tài chính	*224-BCĐKT*	-	-
	- Tài sản cố đinh vô hình	*227-BCĐKT*		*36,474,834*
3	Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	-	2,098,181,818
4	Bất động sản đầu tư	240-BCĐKT	-	-
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	5,040,000,000	5,040,000,000
	Trong đó: Dự phòng giảm giá			
6	Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	23,029,579,421	23,672,662,322
III	**Nợ phải trả**	**300-BCĐKT**	**256,755,507,221**	**243,072,724,482**
	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	256,755,507,221	243,072,724,482
	Trong đó: Nợ quá hạn		-	-
	Trong đó: Quỹ khen thưởng phúc lợi	*322-BCĐKT*	*970,574,323*	*2,095,108,314*
	Nợ dài hạn	330-BCĐKT	-	-
IV	**Nguồn vốn chủ sở hữu**	**410-BCĐKT**	**189,299,800,310**	**187,587,491,966**
1	Vốn chủ sở hữu	411-BCĐKT	150,000,000,000	150,000,000,000

	Trong đó: Vốn góp của PV-Power		*76,500,000,000*	*76,500,000,000*
2	Quỹ đầu tư phát triển	418 BCĐKT	20,686,994,576	20,686,994,576
3	Lợi nhuận chưa phân phối	421-BCĐKT	18,612,805,734	16,900,497,390
STT	**Chỉ tiêu**	**Mã số**	**Năm 2022**	**Năm 2021**
V	**Kết quả kinh doanh**			
1	**Tổng doanh thu**		**267,350,020,684**	**239,527,971,270**
	- Doanh thu thuần từ về bán hàng và cung cấp dịch vụ	*10-BCKQKD*	*259,665,241,559*	*237,300,824,381*
	- Doanh thu hoạt động tài chính	*21-BCKQKD*	*5,509,014,441*	*2,123,739,919*
	- Thu nhập khác	*31-BCKQKD*	*2,175,764,684*	*103,406,970*
2	**Tổng chi phí**		**244,110,183,804**	**218,503,109,958**
	- Giá vốn		*203,687,953,208*	*184,019,281,421*
	- Chi phí tài chính		*155,772,242*	*128,203,573*
	- Chi phí bán hàng		*-*	*-*
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp		*39,960,371,128*	*34,270,421,199*
	- Chi phí khác		*306,087,226*	*85,203,765*
3	**Tổng lợi nhuận trước thuế**	**50-BCKQKD**	**23,239,836,880**	**21,024,861,312**
	Thuế Thu nhập doanh nghiệp		4,769,939,524	4,196,916,253
4	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**60-BCKQKD**	**18,469,897,356**	**16,827,945,059**
VI	**Các chỉ tiêu khác**			
1	Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách		20,354,298,763	7,435,962,332
2	*Trong đó: Các loại thuế*			
	- Thuế GTGT		13,351,712,161	5,053,574,277
	- Thuế GTGT hàng nhập khẩu		41,715,075	
	- Thuế nhập khẩu			
	- Thuế TNDN		4,769,939,524	2,189,250,583
	- Thuế TNCN		2,185,932,003	188,137,472
	- Thuế GTGT nộp thay nhà thầu			
	- Thuế TNDN nộp thay nhà thầu			
	- Thuế môn bài			
	- Các loại thuế khác		5,000,000	5,000,000
3	Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		12.28%	11.21%
4	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)		136%	130%

Biểu mẫu 1C

KHẢ NĂNG THANH TOÁN NỢ CỦA DOANH NGHIỆP

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời (Hht)

$$Hht = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn (MS 100 BCĐKT)}}{\text{Nợ ngắn hạn (MS 310 BCĐKT)}} = \frac{406,386,016,649}{256,755,507,221} = 1.58$$

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh (Hn)

$$Hn = \frac{\text{Tiền, các khoản tương đương tiền (MS 110 BCĐKT) và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (MS 120 BCĐKT)}}{\text{Nợ ngắn hạn (MS 310 BCĐKT)}} = \frac{101,887,908,231}{256,755,507,221} = 0.40$$

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN HUY ĐỘNG
(Không phát sinh)

Biểu mẫu 1F

BẢNG ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Ghi chú
I	**CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI**		
1	Suất sinh lời của tổng tài sản ROA	4.14%	
2	Suất sinh lời của chủ sở hữu ROE	9.76%	
3	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	8.69%	
II	**CÁC HỆ SỐ HOẠT ĐỘNG**		
1	Vòng quay nợ phải thu	0.91	
2	Thời gian phải thu trung bình	197.07	
3	Vòng quay tổng tài sản	0.59	
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0.91	
5	Vòng quay các khoản phải trả	0.82	
6	Thời gian phải trả trung bình	220.85	
7	Vòng quay vốn lưu động	0.65	
8	Hiệu suất sử dụng vốn cố định	6.23	
III	**CÁC HỆ SỐ CƠ CẤU VỐN**		
1	Hệ số bảo toàn vốn H	1.01	
2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	0.42	
3	Hệ số nợ tài sản	0.58	
5	Hệ số nợ nguồn vốn	1.36	
IV	**CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN**		
1	Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	1.58	
2	Hệ số thanh toán nhanh	0.40	

Phụ lục 1 **Biểu 1G**

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Hội đồng quản trị Tổng Công ty năm 2022

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện				Ghi chú
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	Lý do	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)		(6)		(7)
I	**VĂN BẢN THÁNG 1/2022**							
1	37/ĐLDK-KTKH	12/01/2022	V/v mời tham dự Hội nghị tổng kết công tác năm 2021 và triển khai nhiệm vụ năm 2022	x				Triển khai thực hiện
2	61/TB-ĐLDK	14/01/2022	V/v TB kết luận của Tổng giám đốc PV Power tại cuộc họp giao ban đầu năm, tháng 1/2022	x				Triển khai thực hiện
3	33/QĐ-ĐLDK	17/01/2022	Xếp loại cán bộ năm 2021 đối với cán bộ là Phó giám đốc các đơn vị trực thuộc, thành viên của PV Power	x				Triển khai thực hiện
4	37/QĐ-ĐLDK	19/01/2022	V/v Phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động các đơn vị trong HĐQT PV Power	x				Triển khai thực hiện
5	05/NQ-ĐLDK	19/01/2022	V/v thông qua Chương trình công tác trọng tâm năm 2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	x				Triển khai thực hiện
6	42/QĐ-ĐLDK	21/01/2022	V/v Phê duyệt kết quả tạm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của các đơn vị thành viên Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	x				Triển khai thực hiện
7	73/NQ/BTV	24/01/2022	V/v Sắp xếp Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật ĐLDK Việt Nam (PV Power Servises)	x				Triển khai thực hiện
8	107/ĐLDK-TCNS	26/01/2022	V/v Sắp xếp Người đại diện Tổng công ty tại PV Power Services	x				Triển khai thực hiện
II	**VĂN BẢN THÁNG 2/2022**							
1	08/NQ-ĐLDK	08/02/2022	Nghị quyết V/v thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	x				Triển khai thực hiện

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện				Ghi chú
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	Lý do	
2	135/ĐLDK-KTKH	08/02/2022	V/v triển khai Nghị quyết số 08/NQ-ĐLDK của HĐQT PV Power về kế hoạch SXKD năm 2022	x				Triển khai thực hiện
3	120/NQ-ĐLDK	31/12/2021	NQ Tại cuộc họp định kỳ quý IV năm 2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN - CTCP	x				Nhận văn bản ngày 10/02/2022 Triển khai thực hiện
4	168/ĐLDK-KTKH	17/02/2022	V/v Thực hiện Nghị quyết 120/NQ-ĐLDK ngày 31/12/2021 của HĐQT TCT tại cuộc họp định kỳ Quý IV/2021	x				Triển khai thực hiện
III	**VĂN BẢN THÁNG 3/2022**							
1	249/ĐLDK-KTKH	03/3/2022	V/v báo cáo sơ kết quý I năm 2022	x				Đã báo cáo tại văn bản số 20/DVKT-NĐD ngày 14/3/2022
2	283/ĐLDK-KTKH	07/3/2022	Chính thức đánh giá hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021	x				Đã báo cáo tại văn bản số 28/DVKT-NĐD ngày 21/3/2022
3	320/ĐLDK-TCNS	14/3/2022	V/v Quyết toán quỹ tiền lương năm 2021 và kế hoạch lao động, tiền lương năm 2022	x				Triển khai thực hiện và báo cáo
4	360/ĐLDK-KTKH	18/3/2022	V/v chuẩn bị tài liệu phục vụ cuộc họp định kỳ Quý I/2022 của HĐQT	x				Triển khai thực hiện
5	374/ĐLDK-HĐQT	21/3/2022	V/v Kế hoạch làm việc, giám sát tại PVPS trong QI/2022 của HĐQT	x				Đã báo cáo tại văn bản số 37/DVKT-NĐD ngày 25/3/2022
6	389/TB-ĐLDK	23/3/2022	V/v Thông báo kết luận của ông Phan Ngọc Hiền - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty tại cuộc họp Xây dựng mô hình tổ chức vận hành và bảo dưỡng sửa chữa Nhà máy điện Sông Hậu 1 - Lần thứ 2	x				Triển khai thực hiện
IV	**VĂN BẢN THÁNG 4/2022**							
1	480/ĐLDK-KTKH	04/4/2022	V/v sửa đổi điều lệ theo luật số 02/2022/QH15	x				Triển khai thực hiện
2	214/QĐ-ĐLDK	07/4/2022	V/v thành lập Đoàn công tác thực hiện chương trình làm việc, giám sát tại PVPower Services	x				Triển khai thực hiện
3	542/ĐLDK-KTKH	12/4/2022	V/v Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của PVPS	x				Đã báo cáo tại văn bản số 63/DVKT-NĐD ngày 13/4/2022
4	583/ĐLDK-BKS	15/4/2022	V/v KH kiểm soát quý 2	x				Triển khai thực hiện
5	589/ĐLDK-KTKH	18/4/2022	V/v tham dự ĐHĐCĐ PV Power năm 2022 theo hình thức trực tuyến	x				Triển khai thực hiện
6	25/NQ-ĐLDK	18/4/2022	V/v thông qua chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của PV Power	x				Triển khai thực hiện

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện				Ghi chú
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	Lý do	
7	26/NQ-ĐLDK	18/4/2022	V/v giao chỉ tiêu tiết kiệm chi phí SXKD năm 2022 đối với Công ty mẹ và các đơn vị thành viên của PV Power	x				Triển khai thực hiện
8	627/ĐLDK-TCNS	22/4/2022	V/v chủ trương về công tác cán bộ tại PV Power Services	x				Triển khai thực hiện
9	630/ĐLDK-TCNS	22/4/2022	V/v chủ trương giới thiệu bổ nhiệm lại Phó giám đốc PV Power Services	x				Triển khai thực hiện
10	288/QĐ-ĐLDK	27/4/2022	V/v Thay đổi người đại diện của PV Power tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại PV Power Services	x				Triển khai thực hiện
11	669/ĐLDK-TCNS	27/4/2022	V/v Thay đổi người đại diện của PV Power tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại PV Power Services	x				Triển khai thực hiện
12	32/NQ-ĐLDK	28/4/2022	V/v thông qua các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của PV Power Services	x				Triển khai thực hiện
V	**VĂN BẢN THÁNG 5/2022**							
1	301/QĐ-ĐLDK	05/5/2022	V/v phê duyệt kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021 của các đơn vị thành viên của PV Power	x				Triển khai thực hiện
2	309/QĐ-ĐLDK	06/5/2022	V/v Quyết định thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ tại Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật ĐLDK Việt Nam	x				Triển khai thực hiện
3	710/ĐLDK-HĐQT	06/5/2022	V/v kết quả làm việc, giám sát tại PV Power Services	x				Triển khai thực hiện
4	724/ĐLDK-TCNS	09/5/2022	V/v tuyển dụng lao động tại PV Power Services	x				Triển khai thực hiện
5	37/NQ-ĐLDK	09/5/2022	V/v NQ tại cuộc họp định kỳ Quý I năm 2022 của HĐQT PV Power	x				Triển khai thực hiện
6	726/ĐLDK-KTKH	09/5/2022	V/v thông báo kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021	x				Triển khai thực hiện
7	728/ĐLDK-TCKT	10/5/2022	V/v thông báo kiểm toán nội bộ tại PVPS	x				Đã báo cáo tại văn bản số 93/DVKT-NĐD ngày 11/5/2022
8	744/ĐLDK-KTKH	11/5/2022	V/v thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-ĐLDK ngày 06/5/2022 của HĐQT TCT tại cuộc họp định kỳ quý I/2022	x				Triển khai thực hiện

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện				Ghi chú
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	Lý do	
9	753/ĐLDK-KTKH	13/5/2022	V/v triển khai Nghị quyết số 26/NQ-ĐLDK ngày 18/4/2022 của HĐQT PV Power	x				Triển khai thực hiện
10	760/ĐLDK-BKS	13/5/2022	V/v kết quả kiểm soát quý II/2022	x				Triển khai thực hiện
11	807/ĐLDK-KTKH	23/5/2022	V/v báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2022	x				Đã báo cáo tại văn bản số 111/DVKT-NĐD ngày 09/6/2022
VI	**VĂN BẢN THÁNG 6/2022**							
1	410/QĐ-ĐLDK	10/6/2022	V/v phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động các đơn vị trong HĐQT PV Power	x				Triển khai thực hiện
2	43/NQ-ĐLDK	13/6/2022	V/v Thông qua kế hoạch thực hiện công tác An sinh xã hội năm 2022 - 2023 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	x				Triển khai thực hiện
3	938/ĐLDK-KTKH	13/6/2022	V/v chuẩn bị tài liệu phục vụ cuộc họp định kỳ Quý II/2022 của HĐQT	x				Triển khai thực hiện
4	1010/ĐLDK-KTKH	22/6/2022	V/v xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023	x				Đã báo cáo tại văn bản số 123/DVKT-NĐD ngày 01/7/2022
5	1029/ĐLDK-TCNS	23/6/2022	V/v giới thiệu bổ nhiệm/ bổ nhiệm lại Phó giám đốc PV Power services	x				Triển khai thực hiện
VII	**VĂN BẢN THÁNG 7/2022**							
1	498/QĐ-ĐLDK	25/7/2022	V/v Giao nhiệm vụ Thư ký Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	x				Triển khai thực hiện
2	1210/TB-ĐLDK	25/7/2022	V/v Thông báo kết luận của Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam tại Hội nghị sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) 6 tháng đầu năm, triển khai kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022	x				Triển khai thực hiện
3	52/NQ-ĐLDK	28/7/2022	V/v Nghị quyết tại cuộc họp định kỳ Quý II năm 2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	x				Triển khai thực hiện
VIII	**VĂN BẢN THÁNG 8/2022**							
1	509/QĐ-ĐLDK	01/8/2022	V/v phân công công việc trong Ban Tổng giám đốc PV Power	x				Triển khai thực hiện
2	1271/ĐLDK-KTKH	02/8/2022	V/v Thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-ĐLDK ngày 28/7/2022 của HĐQT TCT tại cuộc họp định kỳ Quý II/2022	x				Triển khai thực hiện

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện				Ghi chú
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	Lý do	
3	1289/ĐLDK-KTKH	04/8/2022	V/v Tổng hợp dấu ấn nổi bật phục vụ Lễ kỷ niệm 15 năm thành lập PV Power			x		Đang triển khai thực hiện
4	1395/ĐLDK-HĐQT	23/8/2022	V/v kết quả kiểm toán nội bộ tại PV Power Services			x		Triển khai thực hiện
5	1416/ĐLDK-KTKH	26/8/2022	V/v Báo cáo sơ kết 09 tháng đầu năm 2022	x				Đã báo cáo tại văn bản số 157/DVKT-NĐD ngày 09/9/2022
6	1451/ĐLDK-TCNS	31/8/2022	V/v tuyển dụng lao động tại PV Power Services	x				Triển khai thực hiện
IX	**VĂN BẢN THÁNG 9/2022**							
1	1480/TB-ĐLDK	08/9/2022	V/v Thông báo kết luận của Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam tại cuộc họp giao ban tháng 9/2022	x				Triển khai thực hiện
2	1559/ĐLDK-KTKH	21/9/2022	V/v chuẩn bị tài liệu phục vụ cuộc họp định kỳ Quý III/2022 của HĐQT	x				Triển khai thực hiện
3	1578/ĐLDK-KTKH	26/9/2022	V/v tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị của các Đoàn thanh kiểm tra	x				Đã báo cáo tại văn bản số 168/DVKT-NĐD ngày 30/9/2022
4	1597/ĐLDK-TCNS	27/9/2022	V/v tuyển dụng lao động tại PV Power Services	x				Triển khai thực hiện
	VĂN BẢN THÁNG 10/2022							
1	656/QĐ-ĐLDK	13/10/2022	V/v phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý hoạt động mua sắm hàng hóa và dịch vụ từ nguồn vốn SXKD của PV Power	x				Triển khai thực hiện
2	1746/ĐLDK-KTKH	20/10/2022	V/v Rà soát kế hoạch SXKD năm 2023	x				Đã báo cáo tại văn bản số 185/DVKT-NĐD ngày 31/10/2022
3	1747/ĐLDK-TCNS	20/10/2022	V/v Tuyển dụng lao động tại PV Power Services	x				Triển khai thực hiện
4	665/QĐ-ĐLDK	26/10/2022	V/v bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	x				Triển khai thực hiện
5	1817/ĐLDK-TCNS	31/10/2022	V/v Chuyển công tác của cán bộ PV Power Services tới BQLDA ĐLDK Thái Bình 2	x				Triển khai thực hiện
	VĂN BẢN THÁNG 11/2022							
1	1848/ĐLDK-KTKH	03/11/2022	V/v lịch họp kế hoạch năm 2023 của các đơn vị	x				Triển khai thực hiện
2	1887/ĐLDK-KTKH	10/11/2022	V/v báo cáo tổng kết năm 2022	x				Đã báo cáo tại văn bản số 193/DVKT-NĐD ngày 15/11/2022

STT	Số văn bản	Ngày tháng	Nội dung chính của văn bản	Tình hình thực hiện				Ghi chú
				Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành	Đang thực hiện	Lý do	
3	1895/ĐLDK-TCNS	14/11/2022	V/v Chương trình làm việc với PV Power TSC và PV Power Services	x				Triển khai thực hiện
4	1925/ĐLDK-KTKH	17/11/2022	V/v thay đổi lịch họp kế hoạch năm 2023 của các đơn vị	x				Triển khai thực hiện
5	1932/ĐLDK-KTKH	18/11/2022	V/v thực hiện công tác kiểm kê, đối chiếu công nợ năm 2022			x		Triển khai thực hiện Chưa đến thời hạn báo cáo
6	734/QĐ-ĐLDK	24/11/2022	V/v Phân công công việc trong Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	x				Triển khai thực hiện
7	743/QĐ-ĐLDK	29/11/2022	V/v phê duyệt danh sách cán bộ có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập định kỳ năm 2022 của PV Power	x				Triển khai thực hiện
8	1996/ĐLDK-VP	30/11/2022	Về việc chấn chỉnh việc tham dự các cuộc họp của Tổng công ty	x				Triển khai thực hiện
	VĂN BẢN THÁNG 12/2022							
1	2019/ĐLDK-TCNS	06/12/2022	V/v Chủ trương về công tác cán bộ	x				Đã báo cáo tại văn bản số 203/DVKT-NĐD ngày 09/12/2022
2	2044/ĐLDK-KTKH	08/12/2022	V/v triển khai tạm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022	x				Đã báo cáo tại văn bản số 206/DVKT-NĐD ngày 15/12/2022
3	2068/TB-ĐLDK	09/12/2022	V/v TB kết luận cuộc họp rà soát kế hoạch SXKD năm 2023 của PV Power Services	x				Đã báo cáo tại văn bản số 204/DVKT-NĐD ngày 09/12/2022
4	2084/ĐLDK-KTKH	13/12/2022	V/v tham luận tại hội nghị tổng kết năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của PV Power	x				Triển khai thực hiện
5	2085/ĐLDK-KTKH	13/12/2022	V/v chuẩn bị tài liệu phục vụ cuộc họp định kỳ Quý IV/2022 của HĐQT	x				Triển khai thực hiện
6	2186/ĐLDK-TCNS	26/12/2022	V/v rà soát tình hình kinh tế HĐ lao động tại các đơn vị trực thuộc/ đơn vị thành viên TCT	x				Đã báo cáo tại văn bản số 907/BC-DVKT ngày 30/12/2022